

Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

CTY CỔ PHẦN XÂY LẮP AN GIANG
MST: 1600220016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: : 309 /CTXL

An Giang, ngày 30 tháng 6 năm 2025

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1.
- Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Năm 2024 là năm nhiều khó khăn, kinh tế thế giới và trong nước có những diễn biến phức tạp và biến động khó lường; giá nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào biến động liên tục, sức cầu xã hội suy giảm; cạnh tranh gay gắt của các sản phẩm cùng loại trên thị trường, giá bán sản phẩm giảm liên tục, thời tiết diễn biến bất thường, thị trường bất động sản đóng băng đến nay vẫn chưa có tín hiệu phục hồi, lãi suất vay ngân hàng ở mức cao... Trước tình hình đó, với sự điều hành linh hoạt, kịp thời của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, cùng với sự nỗ lực chung của tập thể CB.CNLD Công ty nên hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), xây dựng công trình giữ được mức khá tốt.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
	- Xi măng	Tấn	370.000	373.059	
	- Gạch Ceramic	M ²	1.667.000	1.648.204	
	- Gạch ngói tunnel các loại	1.000 viên	115.000	110.801	
	- Gạch không nung các loại	1.000 viên	21.000	20.854	
	- Đá xây dựng các loại	m ³	514.000	551.759	
	- Bê tông tươi	m ³	50.000	47.695	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
2	Sản lượng tiêu thụ chủ yếu				
	- Xi măng	Tấn	370.000	373.069	
	- Gạch Ceramic	M ²	1.780.000	1.805.287	
	- Gạch ngói tunnel các loại	1.000 viên	105.000	101.496	
	Gạch không nung các loại	1.000 viên	20.000	20.351	
	- Đá xây dựng các loại	m ³	500.000	549.091	
	- Bê tông tươi	m ³	50.000	47.695	
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.300	1.269,224	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	60	51,456	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	48	40,332	
6	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	110	78,078	
7	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng		16,791	
8	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
9	Tổng số lao động	Người	1.317	1.317	
10	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	113,208	112,939	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	3,382	3,113	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	109,826	109,826	

Lưu ý:

Kim ngạch xuất khẩu xi măng đạt 671.910 USD tương đương 16,791 tỷ đồng.

(*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
Dự án nhóm B							
1	Dự án Khu dân cư Xẻo Trôm 3	157,4	47,2	110,2		165,776	2019-2024
2	Dự án Nhà ở xã hội – Khu dân cư Tây Đại học	162,7	117,1	32,6	13,0	178,215	2014-2021
3	Dự án chỉnh trang đô thị đường Lý Thái Tổ nối dài.	335,8	72,6	263,2		321,839	2018-2022
4	Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất gạch Porcelain, Công suất 3 triệu m ² /năm	350,17	105,051	245,119		340,714	2019-2023

*** Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án nên không đảm bảo tiến độ được duyệt như nêu trên:**

+ Dự án Khu dân cư Xẻo Trôm 3: Dự án tạm ngưng thực hiện theo Kết luận thanh tra số 129/KL-TTr ngày 25/9/2023 của Thanh tra Bộ Xây dựng. Đang chờ kết quả từ Công văn số 426/UBND-KTN ngày 08 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh An Giang và Công văn số 1156/UBND-KTN ngày 26/8/2024 của UBND tỉnh An Giang

+ Dự án Nhà ở xã hội – Khu dân cư Tây Đại học: Dự án đã đầu tư hoàn thiện các hạng mục công trình, phần lớn đã đi vào hoạt động, hiện nay còn 102 căn hộ nhà ở xã hội để cho thuê, bán và còn 432 căn hộ chưa có sổ hồng do hết thời hạn thực hiện Dự án và chưa thực hiện được thủ tục đủ điều kiện mở bán, quy trình mở bán, cho thuê các căn hộ Block D và các căn hộ còn lại của Block A, B, C.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025 Sở tài chính đã có Báo cáo số 841/BC-STC gửi UBND tỉnh An Giang đề xuất gia hạn thời gian thực hiện Dự án đến tháng 9 năm 2025 để Công ty thực hiện các công việc nêu trên để kết thúc Dự án.

+ Dự án chỉnh trang đô thị đường Lý Thái Tổ nối dài:

Dự án tạm ngưng thực hiện theo Kết luận thanh tra số 129/KL-TTr ngày 25/9/2023 của Thanh tra Bộ Xây dựng. Đang chờ kết quả từ Công văn số 426/UBND-KTN ngày 08 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh An Giang và Công văn số 1156/UBND-KTN ngày 26/8/2024 của UBND tỉnh An Giang

2. Các khoản đầu tư tài chính.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ									
1.1	Công ty A									
1.2	Công ty B									
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
2.1	Công ty C									
2.2	Công ty D									

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP AN GIANG



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Thanh Xuân